TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 159/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 12 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Chung
Ông Nguyễn Văn Sum

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 518/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Bé V, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: ấp 4, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: ấp X, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/10/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Bé V trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, nhưng không có đăng ký kết hôn. Hai người chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên sống ly thân từ năm 2009 đến nay.

Về con chung: Chị và anh Đ có hai con chung là cháu Lê Vũ K, sinh ngày 29/9/2005 và cháu Lê Khánh B, sinh ngày 29/7/2006. Hiện tại anh Đ đang nuôi dạy hai cháu.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Đ được ly hôn, về con chung để chị và anh Đ tự thỏa thuận nuôi con, về tài sản chung và nợ chung là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn anh Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đ.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Bé V và anh Lê Văn Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2004, kể từ khi chung sống đến nay tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng anh chị không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kết hôn, nên mối quan hệ hôn nhân của anh chị là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, khi có tranh chấp yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và tuyên bố không công nhận vợ chồng. Nay chị V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đ, không công nhận mối quan hệ giữa chị V và anh Đ là vợ chồng.

[3] Về con chung, tài sản chung: Chị V xác định để chị và anh Đ tự thỏa thuận nuôi con, tài sản chung và nợ chung là không có, không ai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị V chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 09/10/2018, chị V nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005769 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí. Anh Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của chị Đặng Bé V yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn Đ.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Đặng Bé V và anh Lê Văn Đ là vợ chồng.

Về án phí: Chị Đặng Bé V chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 09/10/2018, chị Đặng Bé V nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005769 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Đ thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Đặng Bé V có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn Đ vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

Bùi Văn Việt